

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HN&GD-ST

Ngày: 20/5/2019.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành; ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2019/TLST-HN&GD ngày 15/01/2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 16/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Thanh B, phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Lê Ngọc S, sinh năm 1973

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Phú T, phường Tân P, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà H và ông Lê Ngọc S đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào ngày 08 tháng 12 năm 1998. Việc chung sống và đăng ký kết hôn với ông S là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi

việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi vã gây gỗ lẫn nhau, ông S không có trách nhiệm với gia đình và các con, không chăm lo hay phụ cấp để nuôi con, hay chửi thề làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con, có khi còn đánh đập bà H và các con, mặc dù hai bà đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm với ông S không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, bà xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, hai người có 04 người con chung là cháu Lê Ngọc Thanh A, sinh ngày 09/9/1999; Lê Ngọc Thanh T, sinh ngày 29/01/2003; Lê Nguyễn H, sinh ngày 06/9/2004; Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 06/02/2017. Trước đây tại đơn khởi kiện và các buổi hòa giải bà trình bày do cháu Lê Ngọc Thanh A đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc Thanh T và cháu Lê Ngọc Bảo C, yêu cầu giao cháu Lê Nguyễn H cho ông S nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nay do các con đang ở với bà H, giữ bà và ông S không có tranh chấp gì về nuôi con chung nên bà H rút yêu cầu về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lê Ngọc S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày:*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Ngọc S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định đây là vụ án “Ly hôn” do bà Nguyễn Thị H đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Lê Ngọc S cư trú tại khu phố Phú T, phường Tân P, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt là hợp lệ; Bị đơn ông Lê Ngọc S mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên được xem như ông S đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bà H và ông S tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào ngày 08 tháng 12 năm 1998. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà H với ông S là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông S là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà H và ông S: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông S. Vì bà cho rằng giữa bà và ông S tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, hay cãi vã gây gổ lẫn nhau, ông S không có trách nhiệm với gia đình và các con, không chăm lo hay phụ chi phí nuôi dạy con chung, thường đánh đập bà H và cả các con, mặc dù chưa gây thương tích nặng nhưng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của bà và các con. Hai bên đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nay bà H đã sống riêng từ tháng 8/2018 cho đến nay. Đối với bị đơn ông Lê Ngọc S trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và ông S biết được bà H yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa nhưng không đến làm việc, không trình bày ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà H và ông S có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, bà H sống trong tâm trạng sợ hãi, bị ảnh hưởng nghiêm trọng tinh thần nên nay có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung:

Trong thời gian chung sống, bà H và ông S có 04 người con chung là cháu Lê Ngọc Thanh A, sinh ngày 09/9/1999; Lê Ngọc Thanh T, sinh ngày 29/01/2003; Lê Nguyễn H, sinh ngày 06/9/2004; Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 06/02/2017.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu Tòa án không giải quyết đối với cháu Lê Ngọc Thanh A do cháu đã lớn, bà H yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc Thanh T và cháu Lê Ngọc Bảo C, yêu cầu giao cháu Lê Nguyễn H cho ông S nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng hiện do các con đang ở với bà H, giữa bà H và ông S không có tranh chấp gì về việc nuôi con chung nên bà H xin rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con nữa.

Xét yêu cầu của bà H là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần đình chỉ đối với yêu cầu nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Ngọc S (*Giấy chứng nhận kết hôn số ..., quyển số ngày do Ủy ban nhân dân xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cấp*).

-Về nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000842, Quyển số 0017 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND xã Đồng Tâm, H.Đồng Phú
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Huệ